TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 02 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Trang Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1989;

Địa chỉ thường trú: Thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ tạm trú: Tổ B, thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. Bị đơn: Anh Lê Đức H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 25 tháng 10 năm 2023, được bổ sung tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Chị và anh Lê Đức H tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19-7-2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ anh H tại thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã nhau; anh H bỏ đi biệt tích từ năm 2019 đến nay. Chị và gia đình không có tin tức của anh H, không biết anh H đi đâu, làm gì và không liên lạc được. Ngày 11 tháng 7 năm 2023, Toà án đã tuyên bố anh H mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐ-VDS; sau khi tuyên bố mất tích đến nay anh H cũng không có thông tin, liên lạc gì về với gia đình nội ngoại. Do vợ chồng sống ly thân đã lâu, Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Lê Đức H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Lê Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 15-6-2013 và Lê Đức Kiên C, sinh 02-3-2019; con Lê Nguyễn Linh Đ hiện đang ở với Chị, con Lê Đức Kiên C đang sống với ông bà nội. Nếu Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn, Chị có nguyện vọng được nuôi con và tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Đức H đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Ngày 14 tháng 12 năm 2023, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H - mẹ đẻ anh H, bà H cho biết: Anh Lê Đức H và chị Nguyễn Thị Hải Y tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào năm 2007, sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng Bà được một thời gian, đến năm 2019 Lê Đức H bỏ đi biệt tích cho đến nay không nói gì với Bà và chị Y; không tin tức, liên lạc về với gia đình, Bà không biết lý do vì sao H lại bỏ đi. Hiện nay, Nguyễn Thị Hải Y làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng H - Y có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 15-6-2013 và Lê Đức Kiên C, sinh 02-3-2019; con Lê Nguyễn Linh Đ hiện đang ở với chị Y, con Lê Đức Kiên C đang sống với vợ chồng Bà. Nếu Toà án giải quyết cho vợ chồng Y, H ly hôn, Bà đề nghị giao cháu Lê Đức Kiên C cho H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, H mất tích, cháu C ở với Bà từ nhỏ nên Bà có nguyện vọng được nuôi cháu C và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng, còn sau này H trở về sẽ yêu cầu nuôi cả hai cháu.

Về tài sản chung: Theo Bà được biết vợ chồng Y - H không có tài sản chung.

Bà đã nhận được Quyết định tuyên bố mất tích, Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập của Tòa án. H bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2019 đến nay, không tin tức, liên lạc gì về cho gia đình, Bà không biết hiện nay H đi đâu, làm gì, từ khi có Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án, H không trở về và cũng không có tin tức gì cho gia đình.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y, xử cho chị Y được ly hôn anh Lê Đức H. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao con Lê Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 15-6-2013 và Lê Đức Kiên Cg, sinh 02-3-2019 cho chị Yến trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không buộc anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung: Chị Y khai không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Hải Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Đức H, có địa chỉ thôn L, xã L, huyện Q và giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Đức H, được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Đức H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không tìm tiếng nói chung, nên vợ chồng xảy ra gây gỗ, cãi vã nhau, làm ảnh hưởng đến tình cảm, hạnh phúc gia đình. Anh Lê Đức H đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2019 đến nay, không có tin tức, liên lạc với gia đình và chị Yến. Chị Y đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích; Ngày 11 tháng 7 năm 2023, Toà án đã tuyên bố anh H mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐ-VDS. Sau khi tuyên bố mất tích đến nay, anh H không trở về và cũng không có tin tức gì cho gia đình và chị Y. Điều đó, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, anh H không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Đức H có 02 con chung tên Lê Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 15-6-2013 và Lê Đức Kiên C, sinh 02-3-2019. Chị Yến có nguyện vọng xin được nuôi con, anh H bỏ đi và hiện nay không có tin tức gì và không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Y nguyện vọng xin nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con; mặc dù bà Nguyễn Thị Hg cho rằng cháu C hiện đang sống chung với vợ chồng bà từ nhỏ đến nay, nên Bà đề nghị tiếp tục giao cháu C cho Bà và anh H nuôi dưỡng, tuy nhiên anh H đã mất tích, con cái phải được bố mẹ chăm sóc, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Y là đúng với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Sau này anh Lê Đức H có tranh chấp về tài sản sẽ giải quyết vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Đức H.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử giao hai con Lê Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 15-6-2013 và Lê Đức Kiên C, sinh 02-3-2019 cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2024 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời không buộc anh Lê Đức H cấp dưỡng tiền nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0004208 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hải Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Đức H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã B;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**